

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 10-01- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Nam

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hồng Thanh

- Ông Hoàng Triệu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức-tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường UBND xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2017/HSST, ngày 31 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **NGUYỄN VĂN C**, (Tên gọi khác: Lượng) sinh ngày: 12/8/1984, tại thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: tài xế lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ(đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; có vợ tên Đặng Thị H, sinh năm 1984 và có 02 con (con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ lớn lên sống cùng cha mẹ ở thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, học hết lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2004, bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xử phạt 6 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đến tháng 21/5/2015 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương (đã xóa án tích). Tối ngày 23/8/2017, cùng đồng phạm T bắt trộm 05 con chó đem bán cho Nguyễn Tấn K thì bị Công an

huyện M bắt quả tang và khởi tố bị can về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2017 cho đến nay. Bị cáo Nguyễn Văn C có mặt tại phiên tòa.

2. **NGUYỄN TẤN K**, sinh ngày: 23/11/1993, tại: thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn B (đã chết) và bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1966; có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ lớn lên sống cùng cha mẹ ở thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, học hết lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Đêm 23/8/2017, có hành vi mua 09 con chó do người khác phạm tội mà có nên đã bị khởi tố bị can về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 BLHS. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 24/8/2017 cho đến ngày 30/8/2017 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 03/01/2018, bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo Nguyễn Tấn K có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Võ Xuân M, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Trú tại: thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn S, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Trú tại: thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn Mỹ V, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Trần Văn D, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì có người tên T khoảng 34 tuổi (C khai ở thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa) điện thoại nói C ra cầu cũ Sông Vệ để cùng với T đi bắt trộm chó, C đồng ý nên đón xe khách đến cầu Sông Vệ (cũ) để gặp T. Tại đây T đã chuẩn bị sẵn dụng cụ, phương tiện như 01 xe máy loại Sirius biển số 76X2-6327, có 01 cây gỗ có nối với dây thòng lọng, có dây điện nối với bình ắc quy để đi bắt trộm chó và có đem theo 01 chai nhựa bên trong đựng bột ớt, 01 cây tuýp sắt nhằm để chống đối lại nếu bị phát hiện. Sau đó, T điều khiển xe máy Sirius chở C ngồi sau cầm dây thòng lọng, C chỉ đường và đi đến dốc Bà Cà thuộc thôn Lâm Hạ, xã Đ, huyện M thì T và C nhìn thấy 01 con chó đang ăn bên đồng rác ngay dốc Bà Cà, T chạy áp sát con chó, C cầm cây có dây thòng lọng, bấm công tắc rồi chích vào con chó làm cho con chó bật ngửa, nằm xuống đường bất tỉnh, T dừng xe lấy trong người ra và đưa cho C 01 cuộn băng keo đen, C dùng băng keo đen quấn miệng chó lại, T rút trong người ra 01 cái bao (loại bao 50kg) mở miệng bao, C bắt con chó bỏ vào và T cột miệng bao lại rồi bỏ lên ba ga trước xe rồi tiếp tục chạy xe chở C ngồi sau chạy theo đường nhựa về hướng Bắc, đi được một đoạn khoảng 100m thì tiếp tục bắt được 01 con chó thứ hai đang nằm bên lề phía Đông đường ở gần ngã ba về Lâm Sơn, xã Đ, tiếp đến T điều khiển chở C thẳng ra hướng Bắc đến đoạn đường trống, cách chỗ bắt con chó thứ hai khoảng chừng 300m bắt 01 con chó thứ ba, T tiếp tục điều khiển xe chở C chạy ra hướng Bắc một đoạn khoảng 500m thì phát hiện và bắt được con chó thứ tư, rồi T tiếp tục điều khiển xe chở C chạy ra hướng Bắc đến chợ mới Đ thì phát hiện có 01 con chó đang đứng mép đường phía Đông nên tiếp tục bắt được con chó thứ năm (cách thức thực hiện trộm cắp 04 con chó sau giống như bắt con chó thứ nhất và mỗi con chó đựng vào mỗi bao khác nhau). 05 con chó mà T và C bắt trộm là của ông Nguyễn S, ông Trần Ngọc L ở thôn L, xã Đ; ông Nguyễn Bá H ở thôn Đ, xã Đ, ông Nguyễn Hữu T ở thôn M, xã Đ; ông Võ Xuân M ở thôn M, xã Đ.

Sau khi bắt được 05 con chó trên lúc này khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày thì C nói với T: *“thôi đem chó về bán đi”*, vừa nói C lấy điện thoại điện thoại cho Nguyễn Tấn K nói *“ra mở cửa, tao đang chở chó đến bán”*, K nói chở về nhà K, nói xong C tắt máy thì T hỏi *“chở về nhà K hả”*, C trả lời *“ừ”*, nói xong T điều khiển xe máy chở C và 05 con chó bắt trộm đến nhà K ở thôn P, xã Đ để bán, khi C và T đang bán 05 con chó cho K thì bị Công an huyện Mộ Đức bắt quả tang.

Quá trình điều tra còn xác định: Trước khi Nguyễn Văn C cùng với T chở 05 con chó đến bán cho K, thì vào khoảng 23 giờ ngày 23/8/2017, đối tượng tên L (K khai khoảng 32 tuổi, ở thị trấn Sông Vệ) đi cùng một thanh niên (chưa xác định là ai) cũng chở 04 con chó đến nhà bán cho K; 04 con chó này Nguyễn Tấn K mua của đối tượng tên L, số chó này L bắt trộm của ông Nguyễn Văn T ở thôn 4, xã Đ; ông Nguyễn Văn L ở thôn P, xã Đ; ông Trần Văn D ở thôn P, xã Đ; ông Nguyễn Mỹ V ở thôn P, xã Đ. K cân và mua 04 con chó này với số tiền 1.800.000đồng, nhưng K chỉ trả cho L số tiền 1.600.000đồng và L lấy tiền bỏ đi, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn C chở 05 con chó đến bán cho K thì bị bắt quả tang và Công an huyện Mộ Đức phát hiện thu giữ 04 con chó mà K mua của đối tượng tên L.

Ngày 28/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộ Đức đã tiến hành định giá và kết luận 05 con chó do bị cáo C bắt trộm bán cho bị cáo K trị giá 2.975.000đồng và 04 con chó do L bán cho bị cáo K trị giá 2.600.000đồng.

Cáo trạng số: 23/QĐ-VKS, ngày 31/10/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và truy tố bị cáo Nguyễn Tấn K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 01 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 01 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn K 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2018, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/8/2017 cho đến ngày 30/8/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

- + Đối với xe máy biển số 76X2-6327, loại Sirius được tạm giữ khi bắt quả tang xác định: Số khung và số máy của chiếc xe máy trên đã bị đục, tẩy xóa nên không xác định được nguồn gốc của chiếc xe máy trên. Riêng biển số 76X2-6327, qua tra cứu xác định trùng với biển số xe của ông Đinh Văn M, sinh năm 1975 ở Cà Xen, Long Môn, Minh Long. Qua làm việc với ông M thì xác định xe

máy có biển số trên vẫn được ông M sử dụng, không bị mất. Vì vậy, quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu của xe máy biển số 76X2-6327, loại Sirius được tạm giữ khi bắt quả tang. Tuy nhiên, các bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với các dụng cụ, phương tiện gồm: 01 bình ắc quy; 01 cây thông lọng có dây điện kết nối với bình ắc quy, 01 cục biến áp; 01 cây tuýp sắt; 01 chai nhựa đựng bột ớt; 05 cái bao màu vàng, 01 cái cân bàn; 01 cái giỏ sắt đều được sử dụng vào việc bắt trộm chó và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại di động, hiệu Nokia 106 là của bị cáo K. Bị cáo K đã sử dụng điện thoại di động này làm phương tiện liên lạc với bị cáo C để mua chó. Vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với chiếc điện thoại di động Nokia của bị cáo C, quá trình bị vây bắt quả tang, bị cáo C bỏ chạy nên đã làm rơi chiếc điện thoại di động trên nhưng không xác định rơi ở đâu nên Cơ quan điều tra Công an huyện không thu giữ được do đó không đề cập đến.

+ Đối với 09 con chó là tài sản trộm cắp trong vụ án, quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu bị mất trộm nên đã trả lại cho 09 chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Tấn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: vào đêm ngày 23/8/2017, bị cáo Nguyễn Văn C đã cùng đồng bọn (T khoảng 34 tuổi ở thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa) thực hiện hành vi bắt trộm 05 con chó của ông Nguyễn S, ông Trần Ngọc L ở thôn L, xã Đ; ông Nguyễn Bá H ở thôn Đ, xã Đ, ông Nguyễn Hữu T ở thôn M, xã Đ và ông Võ Xuân M ở thôn M, xã Đ có tổng trị giá

2.975.000đồng rồi bán cho bị cáo Nguyễn Tấn K tại nhà của K ở thôn P, xã Đ, huyện M thì bị Công an huyện Mộ Đức bắt quả tang; Ngoài ra, trước đó, vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 23/8/2017, bị cáo Nguyễn Tấn K cũng đã mua 04 con chó có tổng giá trị 2.600.000đồng do đối tượng tên L khoảng 32 tuổi, ở thị trấn Sông Vệ bắt trộm bán. Các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Tấn K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Tấn K tuy không hứa hẹn trước nhưng đã biết rõ tổng số 09 con chó mà bị cáo Nguyễn Văn C và đối tượng tên L bán đều là do bắt trộm mà có (vì chó được bán vào ban đêm, tất cả chó bán đều bị dùng băng keo buộc miệng và được bán với giá rẻ) nhưng vì ham lợi nhuận nên vẫn mua. Hành vi trên của bị cáo K đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng các điểm p khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Tấn K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo K.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong đêm ngày 23/8/2017, bị cáo Nguyễn Tấn K đã thực hiện liên tiếp 02 lần mua chó trộm cắp; trong đó, mỗi lần mua đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Tấn K là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn xâm hại đến trật tự, trị an của địa phương. Trong đó, bị cáo Nguyễn Tấn K phạm tội nhiều lần; bị cáo Nguyễn Văn C là người có nhân thân xấu: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nói trên thì năm 2004, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xử phạt 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đến tháng 21/5/2015 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Tuy hiện tại bị cáo đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b, khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH17 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7, điểm b

khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 (quy định có lợi cho bị cáo) nhưng lại không lấy đó làm bài học để răn mình mà lại tiếp tục phạm tội nên cần xét xử các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; đồng thời phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm giữa bị cáo Nguyễn Văn C với đối tượng tên T khoảng 34 tuổi ở thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa về hành vi trộm cắp tài sản (chó). Tuy nhiên, khi bắt người phạm tội quả tang thì T đã tẩu thoát, quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T nên chưa thể xử lý trong cùng vụ án mà sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau đối với đối tượng tên T bằng một vụ án khác.

[7] Đối với đối tượng tên L (K khai khoảng 32 tuổi, ở thị trấn Sông Vệ) đã trộm cắp và bán 04 con chó cho K vào vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 23/8/2017, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của L nên sẽ tiếp tục điều tra là rõ và xử lý sau đối với đối tượng L bằng một vụ án khác.

[8] Về mặt dân sự: 09 con chó là tài sản trộm cắp trong vụ án, quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu bị mất trộm nên đã trả lại cho 09 chủ sở hữu. Các bị hại đều không có ý kiến, yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với xe máy biển số 76X2-6327, loại Sirius được tạm giữ khi bắt quả tang xác định: Số khung và số máy của chiếc xe máy trên đã bị đục, tẩy xóa nên không xác định được nguồn gốc của chiếc xe máy trên. Riêng biển số 76X2-6327, qua tra cứu xác định trùng với biển số xe của ông Đinh Văn Mậu, sinh năm 1975 ở Cà Xen, Long Môn, Minh Long. Qua làm xác minh thì xác định xe máy có biển số trên vẫn được ông Mậu sử dụng, không bị mất. Vì vậy, quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu của xe máy biển số 76X2-6327, loại Sirius được tạm giữ khi bắt quả tang. Tuy nhiên, các bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9.2] Đối với các dụng cụ, phương tiện gồm: 01 bình ắc quy; 01 cây thông lọng có dây điện kết nối với bình ắc quy, 01 cục biến áp; 01 cây tuýp sắt; 01 chai nhựa đựng bột ớt; 05 cái bao màu vàng, 01 cái cân bàn; 01 cái giỏ sắt đều là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9.3] Đối với chiếc điện thoại di động, hiệu Nokia 106 là của bị cáo K. Bị cáo K đã sử dụng điện thoại di động này làm phương tiện liên lạc với bị cáo C để mua chó nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9.4] Đối với chiếc điện thoại di động Nokia của bị cáo C, quá trình bị vây bắt quả tang, bị cáo C bỏ chạy nên đã làm rơi chiếc điện thoại di động trên nhưng

không xác định rơi ở đâu nên Cơ quan điều tra Công an huyện không thu giữ được do đó không đề cập đến.

[9.5] Đối với 09 con chó là tài sản trộm cắp trong vụ án, quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu bị mất trộm nên đã trả lại cho 09 chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Tấn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Tấn K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 01 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2017 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; điểm p, h khoản 01 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn K 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2018, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/8/2017 cho đến ngày 30/8/2017 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 xe máy biển số 76X2-6327, loại xe Sirius (Số khung và số máy của chiếc xe máy trên đã bị đục, tẩy xóa nên không xác định được) được tạm giữ khi bắt quả tang.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các dụng cụ, phương tiện gồm: 01 bình ắc quy; 01 cây thông lọng có dây điện kết nối với bình ắc quy, 01 cục biến áp; 01 cây tuýp sắt; 01 chai nhựa đựng bột ớt; 05 cái bao màu vàng, 01 cái cân bàn; 01 cái giỏ sắt.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động, hiệu Nokia 106 là của bị cáo K.

3. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Tấn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- THA DS huyện Mộ Đức;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Duy Nam

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thanh Hoàng Triệu Nghĩa

Bùi Duy Nam

